

Số: 03/2022/QĐST-DS

C, ngày 11 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;
Căn cứ vào Điều 32; Điều 33; Điều 34; Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Võ Minh H và chị Cao Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “Đòi lại tài sản” đề ngày 10 tháng 5 năm 2022 của ông Võ Minh H; Trú tại: Thôn L, xã T, huyện C, Thanh Hóa.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Võ Minh H

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện C, Thanh Hóa

Người bị kiện: Chị Cao Thị T

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

Người khởi kiện: Ông Võ Minh H

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện C, Thanh Hóa

Người bị kiện: Chị Cao Thị T

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, Thanh Hóa.

2. Nội dung hòa giải của các bên tại Tòa án cụ thể như sau:

Ông Võ Minh H và chị Cao Thị T thỏa thuận thống nhất: Chị T còn nợ ông H số tiền 542.000.000đ (năm trăm bốn mươi hai triệu đồng), theo giấy vay nợ ngày 15/7/2020. Chị T sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền trên cho ông H, trả lãi hàng tháng cho đến khi hết nợ. Mỗi tháng chị T trả cho ông H 5.000.000đ/tháng, chậm nhất là vào ngày 26 hàng tháng. Thời gian trả nợ tính từ ngày 26/6/2022, trong vòng 5 năm. Số tiền còn lại chị T sẽ trả hết vào năm thứ 6, chậm nhất là ngày 31/12 dương lịch của năm.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn trả nợ, nếu chị T không tự nguyện thi hành, ông H phải làm đơn yêu cầu thi hành án. Chị T còn phải chịu lãi xuất với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH14 ngày 16/6/2020 của Quốc hội, các đương sự không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan Thi hành án H. C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung